TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2019/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trịnh Thanh V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị H, sinh năm 1988 và anh Trịnh Thanh V, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Trịnh Thanh V có 02 con chung tên là Trịnh Thanh M, sinh ngày 29/8/2014 và Trịnh Thị Hải Y, sinh ngày 20/4/2011. Hiện nay cháu M và cháu Y đang sống với chị H. Ly hôn, chị H và anh V thống nhất giao 02 *(hai)* con chung là cháu Trịnh Thanh M và cháu Trịnh Thị Hải Y cho chị Phan Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Anh Trịnh Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi cháu 500.000đ/tháng *(năm trăm nghìn đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 và chấm dứt nghĩa vụ

cấp dưỡng khi phát sinh một trong các điều kiện được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Phan Thị H và anh Trịnh Thanh V thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phan Thị H và anh Trịnh Thanh V xác định không có nợ cá nhân, cơ quan tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013342 ngày 05/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên, hoàn lại cho chị H 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND Phường L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Số 182, Quyển số 01/2009)

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang